TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:271/2020/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình , ngày 20 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp,quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 286/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Chị Trần Thị Thu Tr- sinh năm 1982

ĐKNKTT: Số 114B Nhà A,KTT Đại học L, phường D , quận C , Hà Nội

Chỗ ở: 113 phố Q , phường Q , quận B , HN

Và anh Trần Văn T- sinh năm 1980

ĐNKTT và chỗ ở : Số 56 phố C , phường Tr , quận B , Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Trần Thị Thu Tr và anh Trần Văn T có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tr , quận B , Hà Nội (Số GCNĐKKH 36/2018)

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2020/TLST- VHNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành,không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

-*Về quan hệ hôn nhân :*Công nhận thuận tình ly hôn giữa :

Chị Trần Thị Thu Tr và anh Trần Văn T

-*Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị Tr và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

-*Về tài sản chung.Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung* : Chị Tr , anh T xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

***2.Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình*:** Chị Tr tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân đình. Xác nhận chị đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0024525 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận :
-VKSND quận Ba Đình
-Chi cục THADS quận Ba Đình
-UBND phường Tr,quận B,HN
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy